

THÔNG BÁO

**Về việc các khoản thu tháng 12/2023
Năm học 2023 - 2024**

- Căn cứ NQ04/2023/NQ-HDND ngày 12 tháng 07 năm 2023 về việc quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;
- Căn cứ công văn 4678/SGDDĐT-KHTC ngày 25/8/2023 của Sở GD & ĐT về hướng dẫn thu, sử dụng học phí cấp và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học năm 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ công văn 1650/GDDĐT-TCKH ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Tài chính - kế hoạch về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa
- Căn cứ phiếu chuyển số 5643/Q ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Bá Thành - Chủ tịch về việc chấp thuận theo đề xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo - Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 1650/GDDĐT-TCKH ngày 27 tháng 9 năm 2023;
- Căn cứ công văn số 1700/GDDĐT-TC ngày 04/10/2023 về việc triển khai hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học
- Căn cứ vào thống nhất 100% từ phiếu đồng thuận với cha mẹ học sinh các khoản thu đầu năm và hàng tháng năm học 2023 - 2024 của các lớp;
- Nhà trường xin thông báo mức thu các khoản tháng 12/2023 như sau:

STT	Nội dung	Nhà trẻ		Mẫu giáo			Ghi chú
		19-24 tháng	25-36 tháng	Mầm	Chồi	Lá	
I	Thu học phí (Căn cứ số 1973/GDDĐT ngày 09/11/2023)	200.000	200.000	160.000	160.000	160.000	
1	Học phí	200.000	200.000	160.000	160.000	160.000	1hs/1 tháng
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính	-	160.000	778.000	778.000	868.000	
1	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa						
1.1	Tiền tổ chức các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ						
1.1.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu Vẽ		80.000	80.000	80.000	80.000	1hs/1 tháng
1.1.2	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu Võ		80.000	80.000	80.000	80.000	1hs/1 tháng
1.1.3	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu Nhịp điệu			80.000	80.000	80.000	1hs/1 tháng
1.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống						
1.2.1	Tiền tổ chức kỹ năng Toán tư duy cho trẻ MN			69.000	69.000	69.000	1hs/1 tháng
1.2.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống			69.000	69.000	69.000	1hs/1 tháng
1.3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem					90.000	1hs/1 tháng
1.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			400.000	400.000	400.000	1hs/1 tháng
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú	523.000	523.000	523.000	523.000	523.000	
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	373.000	373.000	373.000	373.000	373.000	1hs/1 tháng

STT	Nội dung	Nhà trẻ		Mẫu giáo			Ghi chú
		19-24 tháng	25-36 tháng	Mầm	Chồi	Lá	
2	Tiền phục vụ ăn sáng	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	1hs/1 tháng
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh	1.172.000	1.172.000	1.172.000	1.172.000	1.172.000	
1	Tiền suất ăn trưa bán trú: 35.000đ/ngày x 21 ngày	735.000	735.000	735.000	735.000	735.000	1hs/1 tháng
2	Tiền suất ăn sáng: 20.000đ/ngày x 21 ngày	420.000	420.000	420.000	420.000	420.000	1hs/1 tháng
3	Tiền nước uống	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	1hs/1 tháng
	Tổng thu tháng 12/2023	1.895.000	2.055.000	2.633.000	2.633.000	2.723.000	
	<u>Những khoản thu đầu năm đối với học sinh mới:</u>						
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000	
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (học sinh/năm học)	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000	1hs/1 năm
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	
1	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu						
1.1	Học phẩm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	1hs/1 năm
1.2	Học cụ - học liệu	550.000	550.000	550.000	550.000	550.000	1hs/1 năm
	Tổng thu thêm học sinh mới	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	

- Nơi nhận:

- Niêm yết tại bản tin trường;
- Lưu: VT.



Đào Thụy Xuân Thảo